

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 6 năm 2021

## CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Kèm theo quyết định số 234/QĐ-CDKTKT ngày tháng 6 năm 2021  
của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Tp. Hồ Chí Minh)

**Tên ngành, nghề:** Công nghệ may và thời trang

**Mã ngành, nghề:** 5540204

**Trình độ:** Trung cấp

**Hình thức đào tạo:** Chính quy tín chỉ

**Đối tượng tuyển sinh:** Học sinh đã tốt nghiệp Trung học cơ sở (THCS) hoặc tương đương

**Thời gian đào tạo:** 2 năm

### 1. Mục tiêu đào tạo

#### 1.1. Mục tiêu chung:

Chương trình đào tạo trung cấp nghề ngành Công nghệ may và thời trang được xây dựng với mục tiêu đào tạo kỹ thuật viên, công nhân kỹ thuật có trình độ trung cấp, có đạo đức và lương tâm nghề nghiệp, có thái độ hợp tác với đồng nghiệp, đủ điều kiện sức khỏe nhằm tạo điều kiện cho người lao động có khả năng tìm việc làm, đồng thời có khả năng học tập nâng cao ở bậc cao hơn, để đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội.

Chương trình khóa học xây dựng với mục tiêu chuẩn bị cho người học lượng kiến thức và kỹ năng có thể tham gia vào các vị trí công việc tại doanh nghiệp. Những nội dung cơ bản người học được đào tạo bao gồm về thiết kế và cắt may các loại trang phục từ đơn giản đến phức tạp, quần áo sơ mi nam, nữ và áo khoác ngoài, đọc và lập bản vẽ chuyên ngành, kết cấu sản phẩm, quy cách tiêu chuẩn đường may và phương pháp lắp ráp sản phẩm, kiểm tra phân loại nguyên liệu, phụ liệu chuẩn bị sản xuất, tính toán định mức nguyên vật liệu, kiểm tra chất lượng sản phẩm, nhẩy mẫu giác sơ đồ trên máy tính.

#### 1.2. Mục tiêu cụ thể:

##### 1.2.1. Kiến thức:

###### 1.2.1.1. Kiến thức đại cương

- Trình bày được những kiến thức cơ bản về chính trị, văn hóa, xã hội, pháp luật, quốc phòng an ninh, giáo dục thể chất theo quy định.

- Đánh giá được những vấn đề về quốc phòng an ninh trong tình hình mới.

###### 1.2.1.2. Kiến thức cơ sở ngành

- Nhận biết được đặc điểm hình dáng, nhân trắc cơ thể người;

- Trình bày được các kiến thức mỹ thuật cơ bản trong lĩnh vực may mặc.

- Phân tích được đặc điểm hình dáng, kết cấu sản phẩm thông qua mẫu hình ảnh, tài liệu kỹ thuật, sản phẩm mẫu; các tính chất và cách bảo quản nguyên vật liệu may

###### 1.2.1.3. Kiến thức chuyên ngành

- Nhận biết được các điều kiện cần thiết cho quá trình thiết kế, may mẫu và giác sơ đồ;
- Mô tả được quy trình may mẫu chế thử, mẫu đôi và mẫu triển khai sản xuất cho các sản phẩm như: Áo sơ mi, quần âu, áo jacket, váy.
- Nhận dạng được một số dạng sai hỏng trong quá trình thiết kế rập, may mẫu, may dây chuyền;
- Trình bày được quy trình thiết kế mẫu rập, mẫu triển khai sản xuất; phương pháp nhẩy mẫu giữa các cỡ; quy trình xây dựng tài liệu kỹ thuật; phương pháp lập bảng màu; quy trình kiểm tra chất lượng sản phẩm may;
- Phân tích được các ký hiệu về đường may trên bản vẽ kỹ thuật may; các công đoạn của quá trình sản xuất trong may công nghiệp.

### 1.2.2. Kỹ năng:

- Sử dụng thành thạo các thiết bị may, thiết bị tự động, bán tự động dụng cụ, cữ gá may công nghiệp;
- Vận dụng kiến thức cơ bản về an toàn lao động, vệ sinh công nghiệp trong quá trình lao động sản xuất.
- Thiết kế được sản phẩm từ đơn giản như áo sơ mi, quần âu, áo jacket, váy, đầm bằng phương pháp thiết kế trên giấy, manocanh;
- Giác sơ đồ và nhẩy mẫu chính xác giữa các cỡ cho sản phẩm đơn giản; đảm bảo đạt yêu cầu kỹ thuật;
- Xây dựng được tài liệu kỹ thuật may, trái vải cắt bán thành phẩm, là ép, bao gói đóng kiện;
- Lập được bảng màu, quy trình may sản phẩm;
- May mẫu chế thử, mẫu đôi và mẫu triển khai sản xuất đúng quy trình đạt yêu cầu kỹ thuật đối với các sản phẩm đơn giản;
- Kiểm tra, đánh giá chất lượng sản phẩm may, nguyên phụ liệu đầu vào, trái vải cắt bán thành phẩm, là ép, hoàn thiện đảm bảo đúng tiêu chuẩn kỹ thuật; áp dụng 5S trong công đoạn, vị trí thực hiện
- Xử lý được một số dạng sai hỏng trong quá trình thiết kế rập, may mẫu;

#### 1.2.2.1. Kỹ năng cứng

- Vẽ, phối màu mô tả được đặc điểm hình dáng trang phục.
- Sử dụng thành thạo các thiết bị may, thiết bị tự động, bán tự động dụng cụ, cữ gá may công nghiệp;
- Thiết kế và cắt được các sản phẩm may từ cơ bản đến thời trang.
- May lắp ráp các sản phẩm may mặc từ đơn giản đến phức tạp như: quần, áo, váy, đầm, áo gió 1 lớp, 2 lớp.
- Giác sơ đồ và thiết kế mẫu sử dụng phần mềm AccuMark-Gerber.
- Tính định mức năng suất lao động, thiết bị, nguyên phụ liệu may, bậc thợ để cân đối điều chuyền trong sản xuất.

- Phân tích, xử lý, khắc phục, đề xuất các tình huống kỹ thuật may trong chuyên.
- Thực hiện cách tiến hành kiểm tra chất lượng sản phẩm may.

#### 1.2.2.2. Kỹ năng mềm

- Lập kế hoạch và triển khai thực hiện công việc cho bản thân hoặc cho một nhóm theo kế hoạch chung của đơn vị.
- Vận dụng được các kỹ năng giao tiếp cơ bản trong tìm kiếm việc làm và hòa nhập được vào các môi trường làm việc khác nhau.
- Trình bày được các vấn đề từ những tài liệu chuyên ngành viết bằng tiếng Anh.
- Sử dụng tiếng Anh trong giao tiếp đạt trình độ tương đương A2 (khung năng lực 6 bậc Việt Nam) và anh văn chuyên ngành may.
- Tin học: Ứng dụng được các kỹ năng tin học vào công việc đạt trình độ kỹ năng sử dụng Công nghệ thông tin cơ bản
- Kỹ năng mềm: Có khả năng giao tiếp tốt, rèn luyện được kỹ năng thuyết trình, kỹ năng làm việc nhóm, tư duy sáng tạo.

#### 1.2.3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm:

- Tự tin trong giao tiếp, thuyết trình và làm việc nhóm;
- Có trách nhiệm trong việc tiếp nhận, phân tích xử lý công việc từ các bộ phận;
- Làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm, thực hiện công việc trong điều kiện làm việc thay đổi;
- Đánh giá chất lượng công việc sau khi hoàn thành và kết quả thực hiện của các thành viên trong nhóm;
- Chấp hành nghiêm quy định về bảo hộ lao động, an toàn lao động và phòng cháy chữa cháy;
- Có ý thức học tập, rèn luyện để nâng cao trình độ chuyên môn, kỹ năng nghề nghiệp.

#### 1.3. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp:

Nhân viên phòng kỹ thuật làm tại các vị trí như thiết kế mẫu sản xuất, may mẫu, giác sơ đồ, xây dựng tài liệu kỹ thuật

Công nhân kỹ thuật may dây chuyền;

Nhân viên kiểm tra chất lượng (KCS).

Nhân viên tư vấn, tiếp thị sản phẩm may và thời trang.

#### 2. Khối lượng kiến thức và thời gian khóa học:

- Số lượng môn học: 8, mô đun: 15
- Khối lượng kiến thức toàn khóa học: 65 tín chỉ
- Khối lượng các môn học chung/đại cương: 255 giờ
- Khối lượng các môn học, mô đun chuyên môn: 1410 giờ

- Khối lượng lý thuyết: 361 giờ; Khối lượng Thực hành, thực tập, thí nghiệm, bài tập, thảo luận: 1254 giờ; Kiểm tra: 60 giờ

### 3. Nội dung chương trình:

Mã môn học/mô đun	Tên môn học/mô đun	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)			
			Tổng số	Lý thuyết	Trong đó	
					Thực hành/ thực tập /thí nghiệm /bài tập /thảo luận	Kiểm tra
<b>I</b>	<b>Các môn học chung</b>	<b>12</b>	<b>255</b>	<b>96</b>	<b>145</b>	<b>14</b>
MH2108019	Giáo dục Chính trị	2	30	15	13	2
MH2108103	Pháp luật	1	15	9	5	1
MH2109105	Giáo dục thể chất	1	30	4	24	2
MH2109020	Giáo dục Quốc phòng và An ninh	2	45	21	21	3
MH2101201	Tin học	2	45	15	29	1
MH2072101	Tiếng Anh	4	90	32	53	5
<b>II</b>	<b>Các môn học, mô đun chuyên môn:</b>	<b>53</b>	<b>1.410</b>	<b>265</b>	<b>1.109</b>	<b>46</b>
<b>II.1</b>	<b>Môn học, mô đun cơ sở</b>	<b>11</b>	<b>240</b>	<b>85</b>	<b>144</b>	<b>11</b>
MĐ2062101	Vẽ mỹ thuật trang phục	4	105	15	86	4
MĐ2106234	Anh văn chuyên ngành may	3	60	30	28	2
MH2106043	An toàn lao động	2	30	25	3	2
MĐ2062102	Cơ sở thiết kế trang phục	2	45	15	28	2
<b>II.2</b>	<b>Môn học, mô đun chuyên môn</b>	<b>33</b>	<b>945</b>	<b>135</b>	<b>794</b>	<b>26</b>
MĐ2106042	Vẽ kỹ thuật ngành may	2	45	15	28	2
MĐ2062103	Công nghệ sản xuất	2	45	15	28	2
MĐ2106230	Thiết kế sáng tác trang phục	3	75	15	57	3
MH2106231	Quản lý chất lượng trang phục	2	30	20	8	2
MĐ2062104	Nhảy mẫu và Giác Sơ Đồ	3	75	15	57	3
MĐ2106236	Thiết kế rập	3	75	15	57	3
MĐ2062105	Thực tập kỹ thuật may cơ bản	3	90	0	87	3
MĐ2062106	Kỹ thuật cắt may trang phục nam	3	75	15	57	3
MĐ2062107	Kỹ thuật cắt may trang phục nữ	6	165	15	147	3
MĐ2062109	Thực tập tốt nghiệp	6	270	0	267	3
<b>II.3</b>	<b>Môn học, mô đun tự chọn</b>					
<b>II.3.1</b>	<b>Tự chọn (chọn 1 trong 3 môn)</b>	<b>3</b>	<b>75</b>	<b>15</b>	<b>57</b>	<b>3</b>
MĐ2062110	Thiết kế may đo áo dài	3	75	15	57	3
MĐ2062111	Tin học ứng dụng ngành may	3	75	15	57	3
MĐ2062112	Fashion marketing	3	75	15	57	3
<b>II.3.2</b>	<b>Khóa luận/ 2 môn thay thế</b>	<b>6</b>	<b>150</b>	<b>30</b>	<b>114</b>	<b>6</b>
MĐ2062113	Khóa luận tốt nghiệp	6				
MĐ2062114	Thiết kế phụ kiện thời trang	3	75	15	57	3
MĐ2062115	Kỹ thuật cắt may áo jacket	3	75	15	57	3
<b>Tổng cộng</b>		<b>65</b>	<b>1665</b>	<b>341</b>	<b>1254</b>	<b>60</b>

**4. Sơ đồ mối liên hệ và tiến trình đào tạo các môn học, mô đun (đính kèm)****5. Hướng dẫn sử dụng chương trình:** Chương trình đào tạo theo phương thức tích lũy tín chỉ

5.1. Các môn học chung bắt buộc thực hiện theo Quy định của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.

5.2. Hướng dẫn xác định nội dung và thời gian cho các hoạt động ngoại khóa:

5.3. Tổ chức kiểm tra hết môn học, mô đun:

Phương pháp, hình thức, thời gian tổ chức kiểm tra hết môn học, mô đun được xác định và có hướng dẫn cụ thể theo từng môn học, mô đun trong chương trình môn học, chương trình mô đun.

Thời gian tổ chức kiểm tra hết môn học được xác định và có hướng dẫn cụ thể theo từng môn học, mô đun trong chương trình môn học, chương trình mô đun.

5.4. Thực tập tốt nghiệp và xét công nhận tốt nghiệp:

- Người học phải tích lũy 65 tín chỉ mới được xét tốt nghiệp và tích lũy đủ 40 tín chỉ mới được đăng ký đi thực tập tốt nghiệp.

- Người học được xét làm khóa luận tốt nghiệp khi điểm trung bình của 3 học kỳ (1.2.3) từ 7,0 trở lên và không bị nợ môn (hoặc phải học 2 môn thay thế), học hết chương trình đào tạo và thỏa mãn các điều kiện được quy định tại quy chế đào tạo hiện hành thì mới được xét tốt nghiệp.

- Hiệu trưởng căn cứ vào kết quả xét công nhận tốt nghiệp và các qui định liên quan để xét cấp bằng tốt nghiệp cho người học.

5.5. Các chú ý khác:

Ngoài những môn học, mô đun trong chương trình đào tạo, người học cần phải học bổ sung các môn như sau nhằm đảm bảo chuẩn đầu ra theo quy định:

- Tiếng Anh: Học các lớp bổ sung và thi đạt kỳ thi chuẩn đầu ra của trường tương đương trình độ A2 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam

- Tin học: Học và thi Chứng chỉ Ứng dụng CNTT Cơ bản hoặc tương đương

- Kỹ năng mềm: Học lớp bồi dưỡng Kỹ năng mềm.



**TS. Phạm Đức Khiêm**

**TRƯỞNG PHÒNG  
QLĐT - KT**

**Hồ Văn Nhất**

**TRƯỞNG KHOA**

**Lê Như Dzi**